SAO Y : ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ;30/09/2024 15:15:29 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 258 /BC-UBND	*Quảng Trị, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

BÁO CÁO
Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CỦA CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý đầu tư công trung hạn

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 triển khai thực hiện trong bối cảnh khó khăn và thách thức lớn hơn so với dự kiến ban đầu nhưng với sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Tỉnh uỷ, sự đồng hành, giám sát của HĐND tỉnh; sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh; sự quan tâm, giúp đỡ của Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương và sự quyết tâm, nỗ lực của các sở, ngành, địa phương, công tác quản lý, điều hành kế hoạch đầu tư công đã có nhiều tiến bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là đã tạo được sự thay đổi căn bản từ cơ chế quản lý theo kế hoạch hàng năm sang quản lý theo kế hoạch trung hạn cùng với đẩy mạnh đơn giản hóa quy trình, thủ tục, khắc phục những tồn tại, hạn chế của thời gian trước đây, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công, tạo tiền đề và điều kiện cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Đầu tư công đã phát huy vai trò dẫn dắt, là vốn mồi để thu hút các nguồn lực đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước, tạo động lực tăng trưởng kinh tế.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được tỉnh triển khai thực hiện đảm bảo nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã phê duyệt; chỉ quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách thuộc cấp mình quản lý; kiểm soát chặt chẽ tổng mức đầu tư các dự án, tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch vốn phân bổ; điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư các dự án hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn các dự án được thực hiện khi đã được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Kế hoạch đầu tư công hàng năm đều đảm bảo về mặt chủ trương đầu tư, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng và có đầy đủ các thủ tục theo quy định.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích cực ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác quản lý đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương và đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong huy động nguồn lực, quản lý đầu tư, quản trị dự án sau đầu tư; kiểm soát chặt chẽ tổng mức đầu tư, hạn chế phát sinh nhu cầu vốn gây áp lực cho ngân sách. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu, giải phóng mặt bằng theo đúng thẩm quyền và xác định rõ trách nhiệm cá nhân trong thực hiện các dự án đầu tư công. Tăng cường công tác rà soát để bảo đảm các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm được triển khai theo đúng quy định. Chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp; đồng thời tăng cường kiểm tra tiến độ thực hiện dự án, nhất là các công trình trọng điểm, quan trọng của địa phương, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện; đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm sớm phát huy hiệu quả đầu tư.

Đẩy mạnh phân cấp các nguồn vốn đầu tư công gắn với việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành đã tạo sự chủ động, linh hoạt trong bố trí vốn cho các công trình, dự án; đáp ứng kịp thời nhu cầu và định hướng phát triển của các ngành, địa phương. Nhờ đó từng bước lập lại kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công và hiệu lực quản lý nhà nước; đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình phân bổ vốn, quản lý và triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.

Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư công gặp nhiều khó khăn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích cực, chủ động chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiều giải pháp tích cực như cải thiện môi trường đầu tư; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư và xúc tiến đầu tư; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch để tạo môi trường pháp lý ổn định cho việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án đầu tư với phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm; xã hội hóa đầu tư trong một số ngành, lĩnh vực; khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn quỹ đất, thực hiện đấu giá đất để xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng, các công trình phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Với những nỗ lực đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút nguồn vốn của các thành phần và khu vực kinh tế; đảm bảo huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển của địa phương, nhất là các lĩnh vực phát triển hạ tầng, phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tình hình giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025[1]:

2.1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Quảng Trị là 15.907,385 tỷ đồng[2]; cụ thể:

- Ngân sách địa phương cân đối: 5.540,5 tỷ đồng[3];

---

[1] Tính đến tháng 9 năm 2024

[2] Tại các Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021, 652/QĐ-TTg ngày 28/5/20222, số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023, số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023, số 117/QĐ-TTg ngày 29/01/2024, số 833/QĐ-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ

[3] Trong đó: Cân đối theo tiêu chí 2.322,9 tỷ đồng; Nguồn thu sử dụng đất 3.000 tỷ đồng; Xổ số kiến thiết 200 tỷ đồng; Bội chi ngân sách địa phương 107,6 tỷ đồng

- Ngân sách trung ương hỗ trợ: 8.467,774 tỷ đồng;

- Chương trình mục tiêu quốc gia: 1.535,141 tỷ đồng;

- Chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội : 364 tỷ đồng.

2.2. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được tỉnh giao là 18.073,372 tỷ đồng, bằng 114% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể:

- Ngân sách địa phương: 7.704,478 tỷ đồng, bằng 139% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó:

+ Cân đối theo tiêu chí 2.322,9 tỷ đồng, phân bổ chi tiết 170 dự án với số vốn 1.478,406 tỷ đồng[4], cụ thể: hoàn trả ứng trước 02 dự án với số vốn 4,86 tỷ đồng, chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 là 35 dự án với số vốn 436,284 tỷ đồng, khởi công mới giai đoạn 2021-2025 là 133 dự án với số vốn 1.037,262 tỷ đồng;

+ Nguồn thu sử dụng đất 5.140 tỷ đồng, phân bổ chi tiết 103 dự án với số vốn 2.456,52 tỷ đồng[5], cụ thể: chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 là 26 dự án với số vốn 809,457 tỷ đồng, khởi công mới giai đoạn 2021-2025 là 77 dự án với số vốn 1.647,063 tỷ đồng;

+ Xổ số kiến thiết 223,987 tỷ đồng, phân bổ chi tiết 34 dự án với số vốn 223,987 tỷ đồng, cụ thể: chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 là 14 dự án với số vốn 44,351 tỷ đồng, khởi công mới giai đoạn 2021-2025 là 20 dự án với số vốn 179,636 tỷ đồng;

+ Bội chi ngân sách địa phương 107,6 tỷ đồng, được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm và thực hiện theo thực tế giải ngân.

- Vốn ngân sách trung ương: 8.467,774 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó:

+ Vốn trong nước 6.338,168 tỷ đồng phân bổ chi tiết 81 dự án, cụ thể: hoàn trả ứng trước 22 dự án với số vốn 302,234 tỷ đồng, chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 là 25 dự án với số vốn 751,872 tỷ đồng, khởi công mới giai đoạn 2021-2025 là 34 dự án với số vốn 5.284,062 tỷ đồng[6];

+ Vốn nước ngoài 2.29,576 tỷ đồng phân bổ 13 dự án; cụ thể: chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 là 10 dự án[7] với số vốn 1.043,488 tỷ đồng, khởi công mới giai đoạn 2021-2025 là 03 dự án[8] với số vốn 726,088 tỷ đồng

---

[4] Số vốn không phân bổ chi tiết (361,702 tỷ đồng): các khoản vốn chưa giao, quy hoạch, Hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chuẩn bị đầu tư, Quyết toán dự án hoàn thành, phân cấp cấp huyện quản lý.

[5] Số vốn không phân bổ chi tiết (2.683,481 tỷ đồng): phân cấp cấp huyện thực hiện nguồn thu, Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất, hỗ trợ kinh tế HTX, hỗ trợ các huyện đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025,.

[6] Trong đó có 07 dự án HĐND tỉnh phê duyệt thực hiện 02 kỳ trung hạn: Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời - Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Trị; Đầu tư xây dựng mới các trạm quan trắc môi trường tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2); Xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh; Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Quảng Trị; Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Trị và các cơ quan, giai đoạn 1; Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1

[7] Trong tổng số 11 dự án chuyển tiếp và hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025

[8] Trong tổng số 05 dự án vận động mới trong giai đoạn 2021-2025

- Chương trình MTQG: 1.535,141 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó: Chương trình Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 740,078 tỷ đồng; Chương trình Giảm nghèo bền vững 362,173 tỷ đồng; Chương trình Nông thôn mới 432,89 tỷ đồng.

- Chương trình phục hồi phát triển KTXH: 364 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; phân bổ cho 02 dự án y tế khởi công mới (161 tỷ đồng) và 01 dự án giao thông khởi công mới (203 tỷ đồng).

2.3. So với kế hoạch trung hạn được Thủ tướng Chính phủ giao, tỉnh giao tăng 2.163,987 tỷ đồng từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất (2.140 tỷ đồng) và xổ số kiến thiết (23,987 tỷ đồng).

- Tình hình thu hồi vốn ứng trước trong giai đoạn: kế hoạch trung hạn của tỉnh đã giao để hoàn trả ứng trước ngân sách nhà nước 307,094 tỷ đồng, cụ thể:

+ Ngân sách địa phương: 4,86 tỷ đồng của 02 dự án. Tỉnh đã bố trí hoàn trả dứt điểm trong kế hoạch 2022 và kế hoạch 2023

+ Ngân sách trung ương: 302,234 tỷ đồng của 01 chương trình (15,466 tỷ đồng) theo đúng quy định tại Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội [9] và 21 dự án (286,768 tỷ đồng). Tỉnh đã bố trí hoàn trả 286,768 tỷ đồng trong kế hoạch 2021.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, một số dự án đã được giao trung hạn nhưng do kế hoạch hàng năm không đủ cân đối và nguồn thu thực hiện chậm nên phải thực hiện ứng trước ngân sách tỉnh để đáp ứng nhu cầu tiến độ triển khai. Tính đến nay, số dư vốn ứng trước ngân sách tỉnh phát sinh trong giai đoạn 2021-2024 của các dự án đầu tư công là 57,812 tỷ đồng[10]. Căn cứ kết quả giải ngân số vốn ứng trước ngân sách tỉnh và khả năng nguồn lực trung ương giao, khả năng thực hiện nguồn thu của tỉnh; kế hoạch 2025 sẽ thực hiện cân đối hoàn trả số vốn ứng trước ngân sách tỉnh theo quy định.

3. Tình hình phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2024[11]

Quá trình phân bổ kế hoạch hàng năm được tỉnh thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; đảm bảo danh mục dự án, mức vốn được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao trung hạn; phấn đấu giảm tối đa thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

3.1. Kế hoạch vốn ngân sách địa phương cân đối được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 4.915,644 tỷ đồng[12]. Tỉnh đã thực hiện giao chi tiết 5.012,355 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao[13]; cụ thể:

---

[9] Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và các xã khu vực II của các huyện nghèo thuộc Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP.

[10] Tuyến đường kết nối từ cổng phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang (30,764 tỷ đồng); Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt (09 tỷ đồng); 05 dự án văn hoá phục vụ Lễ hội vì Hoà Bình (6,048 tỷ đồng); Giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án Cảng hàng không (10 tỷ đồng); Trụ sở làm việc xã Xy (02 tỷ đồng)

[11] Tính đến tháng 9 năm 2024

- Cân đối theo tiêu chí: 1.619,344 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 73% kế hoạch trung hạn HĐND tỉnh giao

- Đấu giá đất: 3.037,913 tỷ đồng, bằng 110% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 59% kế hoạch trung hạn HĐND tỉnh giao;

- Xổ số kiến thiết: 165,987 tỷ đồng, bằng 104% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ và bằng 74% kế hoạch trung hạn HĐND tỉnh giao;

- Bội chi ngân sách địa phương: 189,111 tỷ đồng, bằng 49% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (kế hoạch hàng năm được tính theo số giải ngân thực tế);

3.2. Kế hoạch vốn ngân sách trung ương hỗ trợ được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 5.929,672 tỷ đồng[14]. Tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết 5.451,562 tỷ đồng, bằng 92% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; cụ thể:

- Vốn trong nước: 3.692,564 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch hàng năm và bằng 58% kế hoạch trung hạn Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó:

+ Hoàn trả ứng trước ngân sách trung ương là 286,768 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch trung hạn;

+ Dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng[15] 930 tỷ đồng, bằng 62% kế hoạch trung hạn;

+ Đầu tư theo ngành, lĩnh vực (giao đầu kỳ) 2.573,154 tỷ đồng, bằng 65% kế hoạch trung hạn;

+ Bổ sung trong kỳ trung hạn 2,641 tỷ đồng[16], bằng 0,3% kế hoạch trung hạn.

- Vốn nước ngoài: 1.758,998 tỷ đồng[17], bằng 79% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 83% kế hoạch trung hạn.

3.3. Kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 1.152,274 tỷ đồng[18]. Tỉnh thực hiện phân bổ chi tiết 1.152,274 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; cụ thể:

- Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 521,872 tỷ đồng, bằng 71% kế hoạch trung hạn;

- Chương trình Giảm nghèo bền vững: 295,432 tỷ đồng, bằng 82% kế hoạch trung hạn;

- Chương trình nông thôn mới: 334,97 tỷ đồng, bằng 77% kế hoạch trung hạn.

---

[12] Cụ thể: kế hoạch 2021 là 1.043,71 tỷ đồng; kế hoạch 2022 là 1.238,91 tỷ đồng; kế hoạch 2023 là 1.329,012 tỷ đồng, kế hoạch 1.304,012 tỷ đồng

[13] Tăng 96,711 tỷ đồng từ nguồn thu của tỉnh

[14] Cụ thể: kế hoạch 2021 là 2.176,705 tỷ đồng; kế hoạch 2022 là 1.840,03 tỷ đồng (trong đó: kế hoạch giao là 1.987,82 tỷ đồng và giảm 147,79 tỷ đồng theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/05/2023 của Chính phủ do nguồn vốn NSTW điều hòa không giải ngân hết); kế hoạch 2023 là 1.231,616 tỷ đồng, kế hoạch 2024 là 678,321 tỷ đồng

[15] Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1

[16] Cụ thể: Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị; Công viên thống nhất tại khu di tích quốc gia đặc biệt đôi bờ Hiền Lương – Bến Hải, tỉnh Quảng Trị; Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt

[17] Kế hoạch 2021 chưa giao 415,11 tỷ đồng và kế hoạch 2023 chưa giao 60 tỷ đồng đã được Trung ương cho phép hủy dự toán

[18] Cụ thể: kế hoạch 2022 là 415,492 tỷ đồng, kế hoạch 2023 là 368,117 tỷ đồng, kế hoạch 2024 là 368,665 tỷ đồng.

3.4. Kế hoạch vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hôi được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 364 tỷ đồng[19]. Tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết 364 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể:

- Lĩnh vực y tế: 161 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch trung hạn;

- Lĩnh vực giao thông: 203 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch trung hạn.

4. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025[20]

Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của tỉnh[21] dự kiến 5.381,902 tỷ đồng, bằng 228% kế hoạch 2024, trong đó:

- Ngân sách địa phương cân đối: dự kiến 1.871,556 tỷ đồng bằng 143% kế hoạch 2024 và bằng 24% kế hoạch trung hạn, cụ thể:

+ Cân đối theo tiêu chí dự kiến 613,556 tỷ đồng[22], bằng 149% kế hoạch 2024 và bằng 27% kế hoạch trung hạn;

+ Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 1.200 tỷ đồng[23], bằng 150% kế hoạch 2024 và bằng 23% kế hoạch trung hạn;

+ Xổ số kiến thiết dự kiến 58 tỷ đồng, bằng 129% kế hoạch 2024 và bằng 26% kế hoạch trung hạn.

- Ngân sách trung ương hỗ trợ dự kiến 3.127,479 tỷ đồng, bằng 461% kế hoạch 2024 và bằng 37% kế hoạch trung hạn, cụ thể:

+ Vốn trong nước dự kiến 2.466,728 tỷ đồng, bằng 374% kế hoạch 2024 và bằng 39% kế hoạch trung hạn;

+ Vốn nước ngoài dự kiến 660,751 tỷ đồng, bằng 31% kế hoạch trung hạn

- Chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến 382,867 tỷ đồng, bằng 104% kế hoạch 2024 và bằng 25% kế hoạch trung hạn; trong đó:

+ Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 218,206 tỷ đồng, bằng 122% kế hoạch 2024 và bằng 29% kế hoạch trung hạn;

+ Chương trình Giảm nghèo bền vững dự kiến 66,741 tỷ đồng, bằng 72% kế hoạch 2024 và bằng 18% kế hoạch trung hạn;

+ Chương trình nông thôn mới dự kiến 97,92 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch 2024 và bằng 23% kế hoạch trung hạn.

5. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025

- So với kế hoạch trung hạn được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021, Trung ương đã thực hiện 08 đợt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn ngân sách trung ương; cụ thể:

---

[19] Cụ thể: kế hoạch 2023 là 364 tỷ đồng

[20] Được HĐND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 và UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tại báo cáo số 188/BC-UBND ngày 12/7/2024

[21] Chưa tính nguồn bội chi ngân sách địa phương do được Quốc hội giao

[22] Bằng toàn bộ số kế hoạch đầu tư công trung hạn còn lại

[23] Trong đó: cấp tỉnh quản lý 808 tỷ đồng (Thu từ đất ở tại Đông Hà 500 tỷ đồng, Thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng 245 tỷ đồng, Thu tại KKT TMĐB Lao Bảo 63 tỷ đồng), cấp huyện quản lý 392 tỷ đồng

+ Trung ương hỗ trợ: 01 đợt điều chỉnh nội bộ và 03 đợt bổ sung trung hạn với số vốn 975,776 tỷ đồng[24];

+ Chương trình mục tiêu quốc gia: 02 đợt bổ sung trung hạn với số vốn 1.535,141 tỷ đồng;

+ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội: 02 đợt bổ sung trung hạn với số vốn 364 tỷ đồng.

- So với kế hoạch trung hạn được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021, tỉnh đã thực hiện các đợt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn ngân sách địa phương; cụ thể:

+ Điều chỉnh nội bộ kế hoạch[25]: 11 đợt tại các Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 15/11/2021, số 158/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, số 10/NQ-HĐND ngày 15/4/2022, số 41/NQ-HĐND ngày 14/7/2022, số 62/NQ-HĐND ngày 18/10/2022, số 20/NQ-HĐND ngày 28/3/2023, số 84/NQ-HĐND ngày 24/10/2023, số 110/NQ-HĐND ngày 07/12/2023, số 133/NQ-HĐND ngày 19/12/2023, số 21/NQ-HĐND ngày 10/5/2024, số 51/NQ-HĐND ngày 11/7/2024;

+ Bổ sung kế hoạch: 02 đợt tại các Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/3/2023[26], số 84/NQ-HĐND ngày 24/10/2023[27] với số vốn 113,978 tỷ đồng;

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch: 01 đợt tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 với số vốn 350 tỷ đồng[28].

6. Tình hình thực hiện dự án đường ven biển, dự án kết nối liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững:

6.1 Dự án đường ven biển hành lang kinh tế Đông - Tây:

- Dự án được UBND tỉnh phê duyệt BCNCKT tại Quyết định số 4282/QĐ-UBND ngày 17/12/2021, số 832/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 có tổng mức đầu tư 2.060 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2021-2026.

- Công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư: Dự án có chiều dài tuyến khoảng 48 km đi qua địa bàn các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong và Thành phố Đông Hà. Đến nay đã bàn giao 17,38 km, theo kế hoạch tháng 9/2024 sẽ bàn giao mặt bằng tổng cộng 30,65/48km; dự kiến tháng 12/2024 sẽ hoàn thành bàn giao thêm 15,35km. Trong năm 2024 tổng cộng bàn giao 46/48km; còn lại khoảng 2km vướng trường bắn, bến xe và các khu tái định cư sẽ bàn giao vào quý 1/2025.

+ Đoạn qua Thành phố Đông Hà (dài 2,7km): Đến nay đã bàn giao 1,12km; theo kế hoạch đến tháng 9/2024 sẽ bàn giao tổng chiều dài 2,4/2,7km[29]. Về tái định cư có 37 hộ được giao đất với tổng số 64 lô đất[30], UBND thành phố đã hoàn thành công tác tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng tại Khu CSHT KDC hai bên đường Hàn Thuyên (giai đoạn 2) và Khu CSHT KDC Đông Kênh N2.

---

[24] Trong đó: vốn trong nước 770 tỷ đồng và vốn nước ngoài 205,776 tỷ đồng

[25] Bao gồm giao chi tiết kế hoạch dự phòng ngân sách địa phương và các khoản vốn chưa giao chi tiết

[26] Bổ sung nguồn thu đấu giá QSD đất ở tại KKT TMĐB Lao Bảo 90 tỷ đồng

[27] Bổ sung nguồn xổ số kiến thiết 23,987 tỷ đồng

[28] Điều chỉnh giảm nguồn thu từ đấu giá QSD đất ở tại Đông Hà 200 tỷ đồng và nguồn đấu giá đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng 150 tỷ đồng

[29] Còn lại 0,3km sẽ bàn giao sau khi hoàn thành công tác đền bù, di dời, xây dựng mới Bến xe khách tỉnh

[30] Bao gồm: 13 lô đất tái định cư và 51 lô giao đất có thu tiền sử dụng đất

+ Đoạn qua huyên Triệu Phong (dài 9,5km): Đến nay đã bàn giao 7km; dự kiến tháng 12/2024 bàn giao thêm 1,2km tổng chiều dài 8,2/9,5km[31]. Về tái định cư có 53 hộ, UBND huyện đã phê duyệt TKBVTC và dự toán hạng mục Khu tái định cư xã Triệu Độ và đang triển khai các bước tiếp theo, còn 05 khu tái định cư các xã Triệu Vân, Triệu Trạch, Triệu Đại, Triệu Thuận, Triệu Phước đang hoàn thiện trình phê duyệt BCKTKT; dự kiến hoàn thành 05 khu tái định cư trong năm 2024.

+ Đoạn qua huyện Gio Linh (dài 12,5km): Đến nay đã bàn giao 5,11km; dự kiến tháng 9/2024 bàn giao tổng chiều dài 7/12,5km; đến tháng 12/2024 bàn giao thêm 5,1km, tổng cộng năm 2024 bàn giao mặt bằng được 12,1/12,5km. Về tái định cư có 22 hộ, hiện nay đang xây dựng khu TĐC xã Trung Giang để bố trí cho các hộ dân bị ảnh hưởng; Khu TĐC Thị trấn Cửa Việt đã được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung thị trấn Cửa Việt đến năm 2040 và huyện đang khẩn trương việc xây dựng để phục vụ công tác GPMB dự án đảm bảo tiến độ yêu cầu.

+ Đoạn qua huyện Vĩnh Linh (dài 23,06km): Đến nay đã bàn giao 4,15/23,06km; dự kiến hết tháng 8/2024 bàn giao tổng chiều dài 5,25/23,06km; tháng 9/2024 bàn giao tổng chiều dài 14,25/23,06km; đến tháng 12/2024 bàn giao thêm 8,55km, tổng cộng năm 2024 bàn giao mặt bằng được 22,8/23,06km[32]. Về tái định cư có 48 hộ[33], Hội đồng GPMB huyện đang thực hiện công tác quy hoạch khu dân cư để cấp đất cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng.

- Công tác xây lắp:

+ Gói thầu VB-XL01 (Vĩnh Linh, dài 23,06km): Giá trị hợp đồng 308,78 tỷ đồng; Giá trị thực hiện đến nay 10,9 tỷ đồng, đạt 3,5%; Vốn tạm ứng đã cấp: 91,84 tỷ đồng, trong đó đã thu hồi 3,8 tỷ đồng, còn lại chưa thu hồi 88,04 tỷ đồng. Dự kiến kế hoạch thi công đến hết tháng 11/2024 khoảng 22 tỷ đồng, đạt 7,12%. Hiện đã hoàn thành mố cầu tại Km7+254 và đang gia công cốt thép dầm bản L=24m; Hoàn thiện công tác mặt bằng, đường công vụ để thi công cẩu lắp dầm cầu tại Km10+729; Đang thi công đắp đất nền đường đoạn tuyến từ Km4+00 - Km4+700; Bóc phong hoá (đoạn từ Km5+100 - Km6+00; Km6+00 - Km7+100; Km8+650 - Km9+650).

+ Gói thầu VB-XL02 (Gio Linh, dài 12,5km): Giá trị hợp đồng 245,36 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện đến nay: Đắp đất nền đường Đoạn Km30+00÷Km31+00 K≥0,95; Đoạn Km33+00 ÷ Km34+100; Đoạn Km35+550 ÷ Km36+600; Triển khai thi công 4/37 cống thoát nước ngang; Đất đắp K95: 68.500 m3//372.458m3, Đắp đất K≥0,98: 2.200m3/106.610m3.

+ Gói thầu VB-XL03 (Triệu Phong, dài 3,7km): Giá trị hợp đồng 119,763 tỷ đồng; Giá trị thực hiện 17 tỷ đồng, đạt 14,19%. Đã thi công cơ bản hoàn thành cầu Triệu Trạch. Đang triển khai thi công đắp đất nền đường K≥0,95 đoạn từ Km0+050 ÷ Km0+500 và thi công cống ngan □1,25 tại Km0+220.

---

[31] Còn lại 1,3km đoạn qua các hộ tái định cư bàn giao mặt bằng trong quý I năm 2025, sau khi hoàn thành xây dựng phương án bố trí tái định cư của huyện

[32] Còn lại 0,26km đoạn qua các hộ tái định cư tại thị trấn Cửa Tùng bàn giao mặt bằng trong quý I năm 2025, sau khi hoàn thành xây dựng phương án bố trí tái định cư của huyện

[33] Xã Vĩnh Thái gồm 21 hộ trong đó 12 hộ TĐC tập trung, 08 hộ TĐC tại chổ và 01 hộ tự lo chổ ở. Xã Kim Thạch gồm 10 hộ TĐC tại chổ trên đất vườn hoặc đất nông nghiệp liền kề đất ở bị thu hồi. Thị trấn Cửa Tùng gồm 17 hộ trong đó 10 hộ TĐC tập trung, 06 hộ tự lo chổ ở và,01 hộ chưa thống nhất phương án TĐC

+ Gói thầu VB-XL04 (Triệu Phong và TP Đông Hà, dài 8,54km): Giá trị hợp đồng 941,66 tỷ đồng; Giá trị thực hiện đến nay 289,91 tỷ đồng, đạt 30,8%. Cầu Thạch Hãn 1 đã hoàn thành: 135/184 cọc khoan nhồi[34], đổ bê tông bản mặt cầu nhịp 6, 7, 8, đúc 99/119 phiến dầm. Cầu Thạch Hãn 2 đã hoàn thành 17/32 cọc khoan nhồi, 24/24 phiến dầm, khung vây hố móng trụ T2T. Phần tuyến: Đang triển khai thi công các đoạn đã bàn giao mặt bằng[35].

6.2 Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt:

- Dự án được HĐND tỉnh phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 19/12/2023, số 41/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo NCKT tại Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 thời gian thực hiện từ năm 2024-2025 với tổng vốn đầu tư là 600 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách trung ương từ nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách Trung ương năm 2022.

- Ngày 9/4/2025, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1681/UBND-TH báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đề xuất bổ sung kế hoạch 2024 cho dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt là 164 tỷ đồng. Ngày 10/6/2024, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 490/QĐ-TTg bố trí kế hoạch 2024 cho Dự án là 2,641 tỷ đồng.

7. Tình hình thực hiện các dự án ODA:

Giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh thực hiện 16 dự án ODA, trong đó: có 11 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang và 05 dự án vận động mới[36]. Các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi trong giai đoạn vừa qua thực hiện các thủ tục từ xây dựng, phê duyệt đề xuất dự án, chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, quản lý và thực hiện dự án... theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về quản lý nợ công, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và Hiệp định vay đã ký với nhà tài trợ nước ngoài.

Việc đề xuất các dự án sử dụng vốn vay ODA thông qua quá trình thẩm định chặt chẽ về tiêu chí dự án, lĩnh vực ưu tiên theo quy định của nhà tài trợ; các điều kiện khoản vay kết hợp với thẩm định hạn mức vay, khả năng trả nợ của ngân sách địa phương theo quy định của Luật quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2028 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay

---

[34] trụ T10 (Hoàn thành đổ bê tông khối K3/K12, thân tháp phần trên đốt 2/7), trụ T11 (Hoàn thành đổ bê tông khối K5/K12, lắp đặt căng kéo dây văng S9, S8, thân tháp phần trên đốt 4/7), trụ T9, T12 (Hoàn thành đổ bê tông thân trụ đợt 1), trụ T4, T5, T6, T7, T8, T13, T14 (Hoàn thành thi công xà mũ trụ)

[35] Đoạn Km7+00 ÷ Km7+800, đã thực hiện 4.699m3/50.576m3, đạt 9,3%; Đoạn Km7+120 ÷ Km7+520, đã thực hiện 8.380m3/327.706m3, đạt 2,6%

[36] Tổng mức đầu tư 2.450,225 tỷ đồng; trong đó: vốn nước ngoài là 2.001,178 tỷ đồng, vốn đối ứng là 449,046 tỷ đồng

ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Tỷ lệ vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ áp dụng cho tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn 2021-2025 có sự thay đổi, từ mức 20% của giai đoạn trước đó tăng lên 30%, có dự án do phê duyệt vào thời điểm chuyển tiếp của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan nên phải áp dụng tỷ lệ vay lại vốn vay nước ngoài đến 40%[37]. Hợp đồng cho vay lại, phương án vay và trả nợ các dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài đều được các Chủ đầu tư xây dựng, thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Các khoản vay ODA được trả nợ (gốc, lãi, phí...) đúng hạn, không có khoản vay quá hạn. Các thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, gia hạn Hiệp định vay đều được địa phương thực hiện đầy đủ các thủ tục.

Nhìn chung, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí đủ cho các dự án ODA so với nhu cầu thực hiện. Không có dự án ODA nào hoàn thành, kết thúc Hiệp định vay mà không được bố trí đủ vốn thực hiện. Quá trình tổng hợp, cân đối, điều chỉnh vốn giữa các dự án trên địa bàn tỉnh thực hiện khá kịp thời, đảm bảo đủ điều kiện bố trí theo quy định của Luật Đầu tư công.

Những kết quả đạt được trong giai đoạn vừa qua vẫn là chủ yếu, tuy nhiên, việc thực hiện các dự án ODA vẫn gặp nhiều khó khăn do quy trình, thủ tục vận động, thẩm định, phê duyệt phức tạp, vừa phải đảm bảo quy định, yêu cầu của nhà tài trợ vừa phải thực hiện đúng quy định của pháp luật Việt Nam. Các dự án ô[38] do Bộ ngành Trung ương làm cơ quản triển khai trên địa bàn tỉnh gặp nhiều vướng mắc, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh mất rất nhiều thời gian. Thủ tục thẩm định hạn mức vay; đàm phán, gia hạn Hiệp định; điều chỉnh chủ trương đầu tư; sử dụng vốn dư... qua nhiều cấp trung gian, với nhiều thủ tục phức tạp nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện các dự án ODA.

8. Tình hình thực hiện các Chương trình MTQG

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Thông tư của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và ban hành quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị; Chỉ đạo các sở, ban ngành tập trung công tác xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm

---

[37] Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), dự án thành phần tỉnh Quảng Trị

[38] Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP); Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tại tỉnh Quảng Trị; Sữa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị; Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA); Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển

quyền ban hành của địa phương để trình cấp có thẩm quyền thông qua, tạo cơ sở pháp lý trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua các Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương của 03 Chương trình MTQG; Nghị quyết về quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình MTQG và giữa các Chương trình MTQG với các chương trình dự án; các Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách liên quan đến việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù; quy định nội dung hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tham gia học xóa mù chữ; Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các CTMTQG giai đoạn 2021-2025,…

Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù; định mức đất sản xuất đối với hộ đồng bào DTTS nghèo sinh sống trên địa bàn vùng DTTS&MN, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại các xã, thôn bản ĐBKK vùng ĐBDTTS&MN sinh sống bằng nghề nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng; quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh và chương trình công tác trọng tâm thực hiện các Chương trình.

Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: mặc dù các mục tiêu chính của Chương trình đặt ra khá cao[39], song đối với mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS tỉnh đã đạt[40]. Đối với mục tiêu giảm 50% số xã, thôn bản đặc biệt khó khăn khó đạt, đến nay tỉnh đã có 02 xã Vĩnh Khê, Vĩnh Ô là xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) đã đạt chuẩn nông thôn mới, sẽ được xác định là xã khu vực I không thuộc diện đặc biệt khó khăn (chiếm tỷ lệ 15%: 02 xã/13 xã). Nguyên nhân việc khó đạt mục tiêu trên do thời gian thực tế thực hiện Chương trình ngắn (vốn chương trình được phân bổ từ tháng 6/2022); việc ban hành văn bản hướng dẫn của các bộ ngành và thông báo định mức đầu tư chậm; một số nội dung hướng dẫn chưa phù hợp với thực tế; tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi còn chiếm tỷ lệ cao và điều kiện thực hiện Chương trình tại địa phương còn nhiều khó khăn do quỹ đất hạn chế.

Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Đầu giai đoạn (năm 2022), tỷ lệ nghèo đa chiều toàn tỉnh là 16,2%[41]; tỷ lệ nghèo đa chiều huyện nghèo Đakrông là 57,17%[42]; tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số là 70,47%[43]; tỷ lệ nghèo đa chiều xã

---

[39] cụ thể: là đưa mức thu nhập bình quân của người DTTS tăng lên 2 lần so với năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS 4-5%/năm; giảm 50% số xã, thôn bản đặc biệt khó khăn

[40] Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS năm 2023 giảm 5,05%

[41] Với 29.037 hộ nghèo, cận nghèo; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo chiếm 10,55% với 18.904 hộ; tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm 5,65% với 10.133 hộ

[42] Với 6.612 hộ người nghèo, cận nghèo, trong đó: tỷ lệ hộ nghèo chiếm 49,40% với 5.713 hộ nghèo; tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm 7,77% với 899 hộ cận nghèo

[43] so với tổng số hộ DTTS với 14.799 hộ nghèo, cận nghèo; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo chiếm 59,93% với 12.585 hộ

đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo là 16,62%[44]. Đến cuối năm 2023, tỷ lệ này tương ứng là 13,16% *(với 23.967 hộ nghèo, cận nghèo, giảm 5.070 hộ nghèo, cận nghèo tương ứng giảm 3,04%)* : 49,14% *(với 5.945 hộ nghèo, cận nghèo giảm 667 hộ tương ứng 8,03%)* : 60,12% *(với tổng số hộ DTTS 13.203 hộ nghèo, cận nghèo, giảm 1.596 hộ tương ứng giảm 10,02%)* : 9,61% *(với 409 hộ nghèo, hộ cận nghèo, giảm 252 hộ nghèo, hộ cận nghèo).* Ước cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 1,52%[45]; tỷ lệ nghèo đa chiều huyện Đakrông giảm 5,83%[46]; tỷ lệ hộ nghèo DTTS giảm 4,5% tương ứng 1.200 hộ nghèo; giảm 03 xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo[47].

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Đến nay, toàn tỉnh đã có 75/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm tỷ lệ 74,3%), trong đó có 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; bình quân tiêu chí toàn tỉnh là 16,1 tiêu chí/xã; có 03/7 huyện đạt chuẩn nông thôn mới[48]; có 05 thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã đạt chuẩn thôn nông thôn mới; có 99 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu; có 59 vườn hộ gia đình được công nhận vườn mẫu nông thôn mới. Mục tiêu phấn đấu đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có 77/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó có 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 05 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, huyện Hải Lăng được công nhận huyện nông thôn mới, huyện Cam Lộ được công nhận huyện nông thôn mới nâng cao và 43 thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn thôn nông thôn mới. Phấn đấu đến cuối năm 2025, có thêm huyện Gio Linh đạt chuẩn nông thôn mới, huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; có 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; không còn xã đạt dưới 13 tiêu chí; có ít nhất 40% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

9. Tình hình thực hiện các Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội:

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; UBND tỉnh đã kịp thời phê duyệt quyết định đầu tư các dự án, quyết định giao vốn Chương trình và giao vốn chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án thuộc Chương trình theo đúng danh mục, mức vốn được Thủ tướng Chính phủ giao để triển khai thực hiện; cụ thể như sau:

---

[44] với 661 hộ nghèo, hộ cận nghèo; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo chiếm 10,89% với 433 hộ nghèo; tỷ lệ hộ cận nghèo: 5,73% với 228 hộ

[45] với 2.646 hộ nghèo, cận nghèo, trong đó tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,11% với 1.960 hộ; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 0,41% với 686 hộ

[46] với 640 hộ nghèo, cận nghèo; trong đó giảm 530 hộ nghèo tương ứng giảm 4,79%; giảm 110 hộ cận nghèo tương ứng giảm 1,03%

[47] Các xã Gio Hải, Hải An và Hải Khê đã được UBND tỉnh công nhận xã nông thôn mới tại Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 17/5/2024.

[48] Huyện Cam Lộ, Huyện Vĩnh Linh, Huyện Triệu Phong

- Dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Quảng Trị, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và các trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị: gồm 10 dự án thành phần với tổng mức đầu tư và tổng vốn bố trí là 130,244 tỷ đồng, đến nay có 04 dự án thành phần đã hoàn thành[49], 05 dự án thành phần đang triển khai công tác thi công xây dựng[50], 01 dự án thành phần đang thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu (dự án bổ sung[51]). Chủ đầu tư đang tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, phấn đấu giải ngân đạt 100% số vốn được bố trí từ Chương trình

- Dự án Mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế tỉnh Quảng Trị: có tổng mức đầu tư và tổng vốn bố trí là 30,756 tỷ đồng. Đến nay, dự án đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, giải ngân đạt 89,6% kế hoạch vốn bố trí và đang thực hiện lập hồ sơ quyết toán hoàn thành. Phần vốn còn lại chưa giải ngân là 3,194 tỷ đồng, gồm: chi phí quyết toán là 0,034 tỷ đồng; chi phí dự phòng và tiết kiệm trong đấu thầu không còn nhu cầu sử dụng là 3,16 tỷ đồng.

- Dự án Đường tránh phía Đông, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu): có tổng mức đầu tư 230 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương (Chương trình phục hồi và PTKTXH) 203 tỷ đồng và ngân sách địa phương 27 tỷ đồng; thời gian thực hiện 2023-2025. Kế hoạch vốn bố trí cho dự án đến nay là 203 tỷ đồng từ Chương trình phục hồi và phát triển KTXH. Về công tác giải phóng mặt bằng: dự án đã bàn giao mặt bằng thi công 2,59/4,26km, đạt 60,8% và các đoạn tuyến bàn giao không liên tục đã gây khó khăn cho công tác tổ chức thi công dự án. Về công tác thi công xây dựng: tổng khối lượng đào khoảng 8.958m^3; tổng khối lượng đắp khoảng 3.737m^3; Hoàn thành đào hữu cơ 1200m, đắp đất 297m, đắp cát 267m, rải vải địa kỹ thuật dài 387m; Phần Cầu: Hoàn thành cọc khoan nhồi 14/21 cọc, đổ bêtông 14/21 cọc (cầu Phú Lễ - Km0+754,58).

10. Tình hình bố trí các dự án đầu tư sử dụng vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương năm 2021, 2022, 2023: chi tiết như phụ lục kèm theo.

11. Các kết quả dự kiến kế hoạch đầu tư công 2021-2025 đạt được

Tỉnh đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công; lồng ghép các nguồn vốn đầu tư; thực hiện đầu tư theo đúng quy hoạch; thực hiện cơ cấu đầu tư phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; ưu tiên tập trung đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị.... Nhờ vậy, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cải thiện rõ rệt; tạo ra năng lực tăng thêm và tiền đề quan trọng cho phát triển các ngành, lĩnh vực, cụ thể như sau:

---

[49] Dự án thành phần 3: Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh; Dự án thành phần 4: Trung tâm y tế huyện Hải Lăng; Dự án thành phần 5: Trung tâm y tế huyện Gio Linh; Dự án thành phần 9: Trung tâm y tế thị xã Quảng Trị

[50] Dự án thành phần 1: Trung tâm y tế huyện Triệu Phong; Trạm y tế xã Triệu Vân; Trạm y tế xã Triệu Thượng; Trạm y tế xã Triệu Phước; Dự án thành phần 2: Trung tâm y tế huyện Hướng Hóa; Trạm y tế thị trấn Khe Sanh; Trạm y tế xã Hướng Tân; Dự án thành phần 6: Trung tâm y tế thành phố Đông Hà; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC); Dự án thành phần 7: Trung tâm y tế huyện Cam Lộ; Trạm y tế xã Cam Thủy; Trạm y tế thị trấn Cam Lộ; Dự án thành phần 8: Trung tâm y tế huyện Đakrông;

[51] Dự án thành phần 10 - Trạm y tế xã Hải Sơn và Trạm y tế xã Hải Lâm

*** Giao thông:** với lợi thế là địa phương có các tuyến giao thông huyết mạch quốc gia đi qua như Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam, đường xuyên Á (qua các nước Việt Nam, Lào, Thái Lan, Myanmar), tỉnh Quảng Trị luôn tập trung, tranh thủ các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông nhằm tăng cường Trong giai đoạn 2021 – 2025, mặc dù còn nhiều khó khăn, nguồn vốn còn hạn hẹp nhưng tỉnh đã tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các dự án giao thông trọng điểm, có tính kết nối, tạo động lực phát triển; tạo nhiều chuyển biến tích cực về kết cấu hạ tầng giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các dự án giao thông trọng điểm, liên kết vùng, có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, tạo động lực thu hút đầu tư được quan tâm đầu tư xây dựng; dự kiến sau khi hoàn thành sẽ tạo ra trục giao thông kết nối liên vùng, là cầu nối quan trọng giữa Quảng Trị với các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế; tạo thuận lợi cho giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội và thu hút đầu tư, du lịch. Kết quả đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 dự kiến tăng thêm 302 km đường tỉnh, 72 km đường huyện, 75 cầu và cơ bản hoàn thành một số dự án giao thông trọng điểm như: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1, Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt, Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu).

*** Khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp:** đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu cho 21 dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế; trong đó, một số dự án lớn trong khu kinh tế được đầu tư xây dựng như: Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị, San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm Cửa khẩu quốc tế La Lay, Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2) góp phần đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh. Thực hiện hỗ trợ các địa phương thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống xử lý nước thải tại 04 cụm công nghiệp theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND 23/7/20220 của Hội đồng nhân dân tỉnh[52], tạo điều kiện để thu hút, cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định hiện hành và di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm, kêu gọi các dự án đầu tư tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

*** Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản:** đầu tư 02 cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền được hoàn thành đưa vào sử dụng, đảm bảo nhu cầu cho 500 tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bảo, góp phần triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU; hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho 150ha khu nuôi trồng thủy sản tập trung, đưa tổng sản lượng thủy sản đến hết năm 2024 lên 36.750 tấn tấn; thực hiện trồng, bảo vệ, phát triển rừng và cơ sở hạ tầng phục vụ bảo tồn và phát triển bền vững các Khu bảo tồn thiên nhiên

---

[52] Xây dựng CSHT CCN Hải Chánh – hạng mục tuyến đường RD-5; Cơ sở hạ tầm cụm công nghiệp Hải Chánh; Hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp Hải Lệ, thị xã Quảng Trị; Hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp Cam Thành, huyện Cam Lộ; Hệ thống tuyến ống dẫn nước thải cụm công nghiệp Diên Sanh

Đakrông và Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng, rừng phòng hộ nâng cấp, làm giàu rừng tự nhiên tại các Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa, Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông, rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải, Thạch Hãn, Hướng Hóa – Đakrông; cũng như gỗ trợ trồng rừng gỗ lớn (theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ) tại các huyện Cam Lộ, Đakrông; từ đó đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng 48,5 - 49% và từng bước xây dựng 2 khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông và Bắc Hướng Hóa trở thành các Vườn quốc gia. Kết quả đầu tư trong giai đoạn đã góp phần nâng tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97,11%, đáp ứng nhu cầu dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh của cộng đồng một cách bền vững, nâng cao hiểu biết và nhận thức cho người dân về sử dụng và bảo vệ nước sạch để nâng cao sức khoẻ gia đình và cộng đồng. Bên cạnh đó, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tiếp tục quan tâm thực hiện, đến nay, toàn tỉnh đã có 75/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm tỷ lệ 74,3%), trong đó 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; bình quân tiêu chí toàn tỉnh là 16,1 tiêu chí/xã; có 03/7 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Cam Lộ, Vĩnh Linh, Triệu Phong); có 05 thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã đạt chuẩn thôn nông thôn mới; có 99 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu; có 59 vườn hộ gia đình được công nhận vườn mẫu nông thôn mới.

*** Thương mại:** hỗ trợ 04 công trình chợ (Tân Long, huyện Hướng Hoá; Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ; Tân Liên, huyện Hướng Hóa; trung tâm khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông) tạo điều kiện thuận cho việc trao đổi hàng hóa của nhân dân trên địa bàn.

*** Công trình công cộng tại các đô thị:** đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn toàn tỉnh; trong đó có một số dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu đô thị như: Khu đô thị Bắc sông Hiếu, Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà, Khu đô thị Tân Vĩnh và các dự án hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; góp phần thay đổi không gian cảnh quan kiến trúc, tạo diện mạo mới cho các đô thị, hướng đến mục tiêu hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, phân loại các đô thị giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Các dự án đầu tư chỉnh trang đô thị khu vực trung tâm thành phố Đông Hà gồm các hạng mục sửa chữa nền đường, mặt đường, bó vỉa, rãnh biên, lát hè phố, trồng cây xanh và hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng các tuyến đường được đưa vào sử dụng đã làm khang trang bộ mặt đô thị của thành phố Đông Hà, đảm bảo an toàn giao thông cho người, phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến, xây dựng diện mạo đô thị ngày càng xanh, sạch, đẹp, văn minh. Đến nay, thành phố Đông Hà đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Quảng Trị tại Quyết định số 813/QĐ-TTg ngày 8/8/2024.

*** Cấp nước, thoát nước**: Đầu tư hoàn thiện Hệ thống cấp nước tập trung huyện đảo Cồn Cỏ với công suất thiết kế 200m^3/ ngày đêm, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội và nước sinh hoạt tại địa bàn huyện đảo Cồn Cỏ; Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn phục vụ cho 5.343 hộ trên địa bàn các huyện Hải Lăng, Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hoá; đáp ứng nhu cầu dùng nước sạch của cộng đồng, đảm bảo sức khoẻ, nâng cao chất

lượng cuộc sống cho người dân, góp phần thực hiện đạt chuẩn tiêu chí nước sạch của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

*** Kho tàng:** thực hiện đầu tư dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Quảng Trị với hệ thống phòng cháy chữa cháy, phòng làm việc cho cán bộ, người lao động, các kho lưu trữ nhằm đảm bảo diện tích quản lý lưu trữ tài liệu lịch sử, tài liệu chuyên ngành; đảm bảo cơ sở vật chất nhằm bảo vệ, phục chế, bảo quản an toàn và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ, phục vụ tốt công tác nghiệp vụ và tra cứu tài liệu của tỉnh.

*** Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp:** đã từng bước hoàn thiện các trường học với quy mô, cơ cấu hợp lý giữa các vùng miền. Đã đầu tư 14 trường mầm non, 7 trường tiểu học, 25 trường TH&THCS, 15 trường THCS, 14 trường THPT, trong đó nhiều trường học được đầu tư hoàn thiện các Khối phòng học tập và phục vụ học tập, Khối nhà hiệu bộ, khu sân chơi, thể dục thể thao và nhà đa năng, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư số 14/2020/TT-SGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh. Ngoài ra, đã quan tâm đầu tư trang thiết bị cho Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn phục vụ công tác giáo dục mũi nhọn; hoàn thiện 3 trung tâm bồi dưỡng chính trị và cơ sở vật chất cho trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị, trường Cao đẳng Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị và trường Trung cấp nghề Giao thông – Vận tải tỉnh Quảng Trị. Đặc biệt, tiếp tục thực hiện Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn, giai đoạn 2021-2015 đã thực hiện đầu tư 96 phòng học các cấp (31 phòng mầm non, 54 phòng tiểu học, 11 phòng THPT), cơ bản xóa phòng học tạm, phòng học mượn, lớp ghép trên địa bàn toàn tỉnh; thực hiện Đề án phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh, đã đầu tư 8 phòng chức năng (hiệu bộ), 20 phòng ở ký túc xá, 18 phòng học bộ môn, phòng học thực hành tại 06 Trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Hướng Hóa, Đakrông, tạo môi trường, điều kiện ngày càng thuận lợi cho việc học tập, rèn luyện của học sinh ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhất là học sinh dân tộc thiểu số.

*** Khoa học - Công nghệ:** đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật về đo lường, thử nghiệm và công nghệ sinh học được đảm bảo, phục vụ tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo an toàn và chất lượng hàng hóa khi đưa vào lưu thông thị trường nội địa; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học rộng rãi trong nông nghiệp và nông thôn, tạo ra được một số sản phẩm chủ lực của địa phương, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế.

*** Y tế, dân số và gia đình**: tập trung đầu tư xây mới một số hạng mục, cải tạo, nâng cấp và sửa chữa các bệnh viện, cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện và hỗ trợ đầu tư cho y tế tuyến xã (bao gồm 7 cơ sở y tế tuyến tỉnh[53]; 9 trung tâm y tế các huyện,

---

[53] Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh Phổi tỉnh; Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải; Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh; Bệnh viện mắt; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

thị xã, thành phố[54] và 15 trạm y tế xã[55]). Đầu tư mua sắm bổ sung các trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện[56]; đặc biệt, đã thực hiện đầu tư hoàn thiện cho Bệnh viện đa khoa tỉnh các hạng mục: Khoa ung bướu, Trung tâm tâm thần kinh, Khu xạ trị và 01 Hệ thống Thiết bị xạ trị hiện đại giúp cho người dân tiếp cận được với phương pháp điều trị xạ trị ngay tại địa phương, giảm bớt kinh phí điều trị bệnh cho bệnh nhân và giảm áp lực cho các bệnh viện tuyến trên. Từng bước hoàn thiện mạng lưới y tế, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận ngày càng nhiều hơn với các dịch vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe. Giai đoạn 2021-2025, số giường bệnh được đầu tư tăng thêm 300 giường.

*** Văn hóa thông tin:** đầu tư hỗ trợ đầu tư 04 nhà văn hóa cấp huyện tại các địa phương Vĩnh Linh, Gio Linh, Hải Lăng, Thị xã Quảng Trị với quy mô, cơ sở hạ tầng khang trang, đáp ứng nhu cầu tổ chức các sự kiện văn hóa, chính trị lớn và phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, tổ chức giao lưu văn hóa – nghệ thuật trên địa bàn huyện; từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao các cấp góp phần vào nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở các địa phương. Tập trung tu bổ, bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm của tỉnh như: Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị, địa đạo Vịnh Mốc, di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải, qua đó góp phần tăng cường hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục tinh thần yêu nước của các thế hệ người Việt Nam, đồng thời giúp kết nối giữa các điểm du lịch trong vùng, tạo mối quan hệ tương hỗ nhằm phát triển du lịch một cách bền vững và đa dạng..

*** Phát thanh truyền hình:** đầu tư xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ, trường quay ngoài trời của Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh để sản xuất các chương trình văn hóa, văn nghệ, giải trí và tổ chức các chương trình, sự kiện quan trọng địa phương; đồng thời, phát triển hệ thống đài truyền thanh cấp huyện nhằm thúc đẩy nhu cầu thụ hưởng thông tin, tuyên truyền giữa các vùng, khu vực trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân.

*** Thể dục thể thao:** đầu tư hoàn thiện nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh. Hỗ trợ các huyện Hải Lăng, Đakrông đầu tư hoàn thiện các sân thể dục thể thao trên địa bàn.

*** Xã hội:** thành lập trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật với diện tích 10.000 m^2, tiếp nhận 03 xe ô tô chuyên dụng và công tác đào tạo tập huấn.

*** Du lịch**: Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch và xây dựng hoàn thiện hệ thống

---

[54] TTYT các huyện: Hướng Hoá, Đakrông, Cam Lộ, Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng; thị xã Quảng Trị và thành phố Đông Hà.

[55] TYT các xã, phường, thị trấn: xã Triệu Vân, Triệu Thượng, Triệu Phước - huyện Triệu Phong; thị trấn Khe Sanh, xã Hướng Tân - huyện Hướng Hoá; thị trấn Cam Lộ, xã Cam Thuỷ - huyện Cam Lộ; xã hải Lâm, Hải Sơn – huyện Hải Lăng; xã Vĩnh Thái, Vĩnh Khê – huyện Vĩnh Linh; phường 2, 4, Đông Thanh, Đông Giang – thành phố Đông Hà.

[56] 50 Nồi hấp tiệt trùng; 01 Máy siêu âm tổng quát; 01 Máy siêu âm tầm soát sản khoa; 01 Máy siêu âm tim mạch; 06 Máy điện tim; 07 Máy theo dõi bệnh nhân; 01 Máy gây mê kèm thở; 01 Máy phân tích đông máu tự động; 06 Máy sinh hóa tự động; 02 Hệ thống nội soi tiêu hoá; 03 Hệ thống X-Quang kỹ thuật số tổng quát.

xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, tôn tạo tài nguyên môi trường, thiết bị công cộng phục vụ hoạt động tại bãi tắm cộng đồng Trung Giang (với công trình giao thông dài 2,260m cùng với hệ thống điện và cấp nước và chỉnh trang lại bãi tắm) và xây dựng mới cụm cảng du lịch Cửa Việt (với hệ thống cầu cảng, kè chắn dài 240m, cầu tàu dài 105m, nhà chờ tàu 340m^2, tuyến đường nối với quốc lộ 9D dài 353m). Thực hiện đầu tư 25 km các tuyến đường kết nối các điểm du lịch của huyện Hướng Hóa;

*** Công nghệ thông tin:** đầu tư xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, tạo nền tảng để phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh; đồng thời, đưa vào sử dụng những phần mềm dùng chung để nâng cao năng lực điều hành quản lý, tạo môi trường làm việc trên mạng diện rộng ổn định giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh; góp phần tăng cường giám sát thông tin, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

*** Quy hoạch:** tỉnh đã tập trung triển khai lập quy hoạch và xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có vai trò, ý nghĩa hết sức quan trọng. Trong giai đoạn đã thực hiện hoàn thành Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; 14 quy hoạch cấp tỉnh[57] và hỗ trợ 26 quy hoạch cấp huyện[58] đảm bảo tính đồng bộ, xuyên suốt, thống nhất trong các định hướng phát triển, tạo hành lang pháp lý quan trọng trong hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhanh, toàn diện và bền vững, tạo không gian phát triển mới, khơi thông nguồn lực và khai thác hiệu quả hơn tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh khác biệt của địa phương.

*** Hỗ trợ doanh nghiệp:** Thực hiện Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị[59], tỉnh đã hỗ trợ cho các dự án :Trang trại nông nghiệp mặt trời xanh; Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng dược liệu công nghệ cao; Trang trại trồng cây nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao và kết hợp nuôi gà. Đối với chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 57/CP, tỉnh đã hỗ trợ các dự án: Nhà máy chế biến lúa hữu cơ; Nhà máy sản xuất, chế biến gỗ xuất khẩu nội, ngoại thất.

*** Bảo vệ môi trường:** Đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp Quán Ngang và hệ thống xử lý nước thải tại 04 cụm công nghiệp (Cửa Tùng, Diên Sanh, Hải Thượng, Cam Thành) góp phần thu hút đầu tư, đảm bảo điều kiện để các doanh nghiệp vào kinh doanh, sản xuất tại khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Thực hiện đầu tư 02 hố chôn lấp cho dự án Bãi rác thành phố Đông Hà, mô

---

[57] Quy hoạch chung xây dựng đô thị La Vang, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, định hướng đến năm 2040; Quy hoạch chung xây dựng đô thị Lìa, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, định hướng đến năm 2040; …

[58] Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ đến năm 2035; Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2040; Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông đến năm 2035, định hướng đến năm 2040; …

[59] Trước đây là Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về ban hành quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

hình điểm trung chuyển rác, xử lý rác tại các xã thuộc địa bàn huyện Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong; đảm bảo giải quyết việc chôn lấp rác đang quá tải trên địa bàn; góp phần làm tăng tỷ lệ thu gom rác ở đô thị, nông thôn. Bên cạnh đó, tỉnh cũng quan tâm đầu tư xây dựng mới các trạm quan trắc môi trường tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá, đưa công tác quan trắc môi trường ở tỉnh sớm hội nhập với hệ thống quan trắc môi trường trong khu vực và cả nước.

*** Quản lý nhà nước:** Trước thực trạng rất nhiều trụ sở cơ quan quản lý Nhà nước hư hỏng, xuống cấp hoặc quá chật hẹp, không thể đáp ứng điều kiện làm việc cho cán bộ, người lao động; tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc cân đối nguồn lực do địa phương quản lý để giải quyết nhu cầu cấp thiết đó nhằm từng bước hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống công sở của cấp tỉnh cũng như cấp huyện đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, đồng bộ; góp phần nâng cao hiệu quả làm việc của bộ máy hành chính, tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, người lao động làm việc và nhân dân đến liên hệ công tác. Bên cạnh nguồn lực đầu tư công, hàng năm tỉnh đã tích cực bố trí các nguồn chi thường xuyên để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công cho nhiều cơ quan, đơn vị, trụ sở nhà nước trên địa bàn tỉnh.

*** Quốc phòng, an ninh:** thực hiện đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng an ninh, khu vực phòng thủ, chốt dân quân thường trực, doanh trại phòng cháy chữa cháy các địa phương, ... đảm bảo điều kiện và môi trường cho cán bộ chiến sĩ diễn tập, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu; góp phần xây dựng, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Đầu tư hoàn thiện các tuyến đường giao thông biên giới từ trung tâm các xã, địa bàn trọng yếu tạo điều kiện thuận lợi để cơ động lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ biên giới. Cùng với đó, các dự án trọng điểm kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh cũng được triển khai ở hầu hết các địa phương, trên tuyến biển, tuyến biên giới và một số khu vực trọng điểm xung yếu; góp phần củng cố và tăng cường tiềm lực và xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh vững chắc.

12. Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025

Quá trình triển khai kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; có nguyên nhân mang tính hệ thống, tồn tại trong nhiều năm, có nguyên nhân do đặc thù của từng năm; dẫn đến việc triển khai thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu và thực tiễn của địa phương.

Đối với một tỉnh khó khăn như Quảng Trị, đầu tư công vẫn là nguồn lực chủ yếu và đóng vai trò quyết định trong quá trình hoàn thiện kết cấu hạ tầng, cải thiện các điều kiện xã hội, phát triển đồng bộ các ngành, lĩnh vực và đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư công ngày càng hạn hẹp, phụ thuộc hoàn toàn vào trung ương trong khi nhu cầu đầu tư của địa phương lại quá lớn nên chưa thể tập trung cho các chương trình, dự án mang tính động lực và đột phá. Đến nay, nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ phân bổ hàng năm cho tỉnh mới chỉ đạt 58% kế hoạch trung hạn Thủ tướng Chính phủ giao; nguồn thu đấu giá

quyền sử dụng đất thực hiện đạt 59% kế hoạch trung hạn Hội đồng nhân dân tỉnh giao nên chưa thể đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án, sớm phát huy hiệu quả đầu tư.

Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 13/6/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020 với nhiều nội dung đổi mới so với chính sách cũ, nhằm hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý và nâng cao hiệu quả trong hoạt động đầu tư công. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc ở cấp địa phương đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án đầu tư công như: HĐND cấp tỉnh quyết định kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân; kéo dài thời gian bố trí vốn đối với cả vốn ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã nên chưa tạo sự chủ động, linh hoạt, chưa phân cấp mạnh cho các địa phương trong triển khai kế hoạch đầu tư công; quy định chưa thống nhất trong trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án không làm vượt tổng mức đầu tư; trong quá trình điều hành thực tế địa phương có nhu cầu điều chỉnh kế hoạch trung hạn ngân sách trung ương để đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhưng quy trình, thủ tục trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ kéo dài, mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện; ....

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đến cuối tháng 7 mới được Quốc hội thông qua và được Thủ tướng Chính phủ giao vào ngày 15/9/2021 nên các dự án khởi công mới năm 2021 khi được phân bổ thì gần bước vào mùa mưa bão. Cùng với đó, những năm đầu thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và khó lường, nhiều doanh nghiệp không thể huy động đủ lực lượng công nhân lao động làm việc hoặc công trình phải dừng thi công để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng khu tái định cư, di dời hạ tầng kỹ thuật và thủ tục phê duyệt khung chính sách tái định cư, phê duyệt đơn giá đất gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và là điểm nghẽn làm chậm tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân của nhiều dự án đầu tư, trong đó có một số dự án trọng điểm, dự án có kế hoạch vốn lớn, dự án sử dụng vốn nước ngoài. Quy trình, thủ tục liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng, đất lúa phải thực hiện qua nhiều bước, xin ý kiến của nhiều cấp, nhiều ngành; công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều bất cập, thời gian thực hiện kéo dài; nhân sự làm công tác giải phóng mặt tại các đơn vị, địa phương ít, kiêm nhiệm nhiều việc; quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng luôn có một số hộ dân có đất bị thu hồi chưa đồng thuận với đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng của cơ quan nhà nước, dẫn đến mất nhiều thời gian để tuyên truyền, vận động hoặc thực hiện thủ tục cưỡng chế khi cần thiết.

Việc cấp phép khai thác đất làm vật liệu san lấp thực hiện cần nhiều thời gian[60]; sau khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (các mỏ đất), các chủ đầu tư

---

[60] Nếu không tính thời gian xây dựng dự thảo Kế hoạch đấu giá và lấy ý kiến các ngành, địa phương, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá, phương án đấu giá, lập các hồ sơ của Chủ án và đã rút ngắn thời gian có thể thì cũng khoảng hơn 10 tháng đối với trường hợp đấu giá các mỏ; chưa kể các vướng mắc phát sinh cũng như sự tích cực của Chủ mỏ

phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính[61]. Bên cạnh đó, quá trình khai thác phát sinh các khó khăn, vướng mắc như: điểm mỏ được cấp phép có cự ly vận chuyển không phù hợp với chi phí đầu tư của dự án, hoạt động khai thác phụ thuộc vào thời tiết nên khối lượng không ổn định, không đảm bảo tính liên tục theo tiến độ dự án; một số mỏ đất đến giai đoạn trình thẩm định tiền trúng đấu giá thì dừng lại do chủ đầu tư khó khăn về nguồn tài chính hay một số doanh nghiệp tham gia đấu giá mỏ đất làm vật liệu san lấp có giá trúng rất cao so với giá khởi điểm nên nhiều khả năng doanh nghiệp sẽ không triển khai các bước tiếp theo để được cấp phép. Do đó, việc cung ứng đất làm vật liệu san lấp không thể đáp ứng kịp thời nhu cầu của các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ đắp nền và thi công của nhiều công trình, dự án.

Các dự án đầu tư thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia là những dự án có quy mô nhỏ, số lượng dự án nhiều, công tác chuẩn bị đầu tư kéo dài; đồng thời, các dự án, nội dung, nhiệm vụ sử dụng vốn sự nghiệp liên quan đến nhiều nội dung, nhiều thông tư hướng dẫn, các nội dung hướng dẫn mới cần phải nghiên cứu, có những nội dung phức tạp, khó triển khai (như hỗ trợ sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị) trong khi cán bộ làm công tác tham mưu thực hiện chương trình ở các địa phương có số lượng ít dẫn đến tiến độ thực hiện không đảm bảo. Bên cạnh đó, các văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành trung ương chậm ban hành dẫn đến địa phương gặp nhiều lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của nhiều công trình, dự án.

Các dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA) phải thực hiện song hành các quy định pháp luật của Việt Nam và Hiệp định ký kết với nhà tài trợ; quy trình thực hiện qua nhiều khâu, nhiều bước, nhất là quá trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt, điều chỉnh dự án, đàm phán ký kết, gia hạn Hiệp định; các thủ tục kéo dài thời gian thực hiện, kéo dài thời gian bố trí vốn mất nhiều thời gian và phụ thuộc lớn vào nhà tài trợ là một trong những nguyên nhân làm chậm quá trình triển khai thực hiện, giải ngân của các dự án ODA. Mặt khác, năm 2024 các dự án đã cơ bản xử lý khó khăn, vướng mắc và có thể đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành theo tiến độ phê duyệt nhưng kế hoạch vốn nước ngoài trung ương giao sụt giảm, kế hoạch năm trước xin kéo dài không được trung ương cho phép dẫn đến tiến độ thi công phải chậm lại[62].

Công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt, kéo dài, thiếu chủ động và phải thực hiện điều chỉnh nhiều lần đã làm chậm tiến độ triển khai thực hiện của nhiều công trình, dự án. Hàng năm, hầu hết các dự án khởi công mới phải đến cuối quý II hoặc đầu quý III mới bắt đầu đẩy nhanh được tiến độ thi công; chưa kể các dự án đang thi công phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án nên tình trạng vốn chờ thủ tục ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung của tỉnh.

---

[61] Lập các hồ sơ, trình thẩm định, phê duyệt theo thủ tục hành chính về thăm dò, phê duyệt trữ lượng, cấp chủ trương đầu tư, chuyển mục đích sử dụng và trồng rừng thay thế, đánh giá tác động môi trường, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép khai thác, …. với tổng thời gian khoảng hơn 15 tháng

[62] Đến hết ngày 31/8/2024 đã giải ngân hết kế hoạch vốn nước ngoài năm 2024, không còn vốn để tiếp tục thi công

Một số chủ đầu tư chưa thực sự chủ động kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, chưa chú trọng công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng cả về hồ sơ và thi công tại hiện trường. Công tác thông tin, báo cáo của các chủ đầu tư chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa cao, không đảm bảo tính chính xác, chủ yếu liệt kê công việc thực hiện hay đề nghị bổ sung vốn chứ chưa có đánh giá, nhận định và đề xuất được các giải pháp có hiệu quả về quản lý đầu tư xây dựng.

Một số nhà thầu gặp khó khăn, năng lực hạn chế, chưa tập trung nhân lực và vật lực để thi công, đẩy nhanh khối lượng thực hiện hay nhà thầu tham gia thực hiện nhiều dự án cùng một lúc nên năng lực bị phân tán đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân của một số công trình.

(Chi tiết tình hình thực hiện như các biểu I.1- I.6 kèm theo)

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh:

Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các Chương trình, Đề án, Kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đến năm 2030.

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh:

- Phù hợp các mục tiêu, phương hướng phát triển tại Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030; các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định. Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình, dự án trọng điểm, quan trọng, có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Dự kiến tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở thực tế triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025 có điều chỉnh tăng với hệ số thích hợp, đảm bảo tính khả thi và cơ bản đáp ứng các nhu cầu đầu tư phát triển của địa phương.

- Đảm bảo số lượng dự án khởi công mới nguồn vốn ngân sách trung ương theo đúng quy định tại Chỉ thị số số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

- Dự kiến kế hoạch của các dự án thực hiện giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 đảm bảo theo đúng số vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện 02 kỳ trung hạn. Và dự kiến một phần để tiếp tục thực hiện đối với một số dự án giai đoạn 2021-2025 cân đối từ nguồn vốn đấu giá đất cấp tỉnh quản lý nhưng chưa thể hoàn thành do dự báo khả năng hụt nguồn thu.

- Dự kiến kế hoạch của các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 đảm bảo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên dự án có tính chất kết nối, tác động lan toả, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương; phù hợp với các Chương trình, Đề án, Nghị quyết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh. Trong đó, dự kiến các dự án ODA mới đang đề xuất vận động, đã có văn bản đề xuất dự án của UBND tỉnh đối với Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương hoặc nhà tài trợ nước ngoài.

- Tranh thủ tối đa các nguồn vốn đầu tư của Bộ, ngành chủ quản để đầu tư cơ sở hạ tầng các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các dự án dự kiến có tổng mức đầu tư lớn, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Hạn chế tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, trùng lặp nhiệm vụ giữa các Sở, ngành và địa phương, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

3. Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn NSNN của tỉnh:

Trên cơ sở đánh giá tình hình và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, dự báo khả năng thực hiện của các nguồn thu và nhu cầu đầu tư của các đơn vị, địa phương;

Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước của tỉnh Quảng Trị là 22.835,083 tỷ đồng, bằng 127% kế hoạch giai đoạn 2021-2025; trong đó:

3.1. Vốn ngân sách địa phương dự kiến 9.609,589 tỷ đồng, bằng 126% kế hoạch giai đoạn 2021-2025; cụ thể:

- Ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí dự kiến 3.359,589 tỷ đồng, bằng 150% kế hoạch giai đoạn 2021-2025;

- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất dự kiến 6.000 tỷ đồng, bằng 117% kế hoạch giai đoạn 2021-2025; trong đó:

+ Cấp tỉnh quản lý 3.200 tỷ đồng; cụ thể: dự kiến thu đất ở tại Đông Hà 2.200 tỷ đồng; Thu đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng 1.000 tỷ đồng.

+ Cấp huyện quản lý 2.800 tỷ đồng, theo dự kiến khả năng thực hiện của các huyện, thành phố, thị xã.

- Xổ số kiến thiết dự kiến 250 tỷ đồng, bình quân 50 tỷ đồng/năm.

3.2. Vốn ngân sách trung ương dự kiến 11.381,026 tỷ đồng, bằng 134% kế hoạch giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu (vốn trong nước): dự kiến 9.641,734 tỷ đồng, bằng 152% kế hoạch giai đoạn 2021-2025[63];

- Vốn nước ngoài: dự kiến 1.739,292 tỷ đồng, bằng 82% kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

3.3. Chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến 1.844,468 tỷ đồng[64], bằng 120% kế hoạch giai đoạn 2021-2025; cụ thể:

- Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: dự kiến 890 tỷ đồng;

- Chương trình giảm nghèo bền vững: dự kiến 450 tỷ đồng;

- Chương trình nông thôn mới dự kiến 519,468 tỷ đồng.

(Chi tiết nguồn vốn và danh mục dự án như các biểu II.1 - II.7 kèm theo)

Trên đây là báo cáo đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn NSNN của tỉnh Quảng Trị, xin kính trình kỳ họp thứ 27 HĐND tỉnh khóa VIII cho ý kiến để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo):
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THU.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

[63] Bằng 173% kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng giao đầu kỳ giao đầu kỳ
[64] Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương